TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-PT
Ngày 20-6-2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Vũ Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1971[a]/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị C; nơi cư trú: Xóm M, thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Thu H; nơi cư trú: Số 219 đường L, Tổ 13 phường S, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S; nơi cư trú: Tổ 9 phường S, quận K, thành phố Hải Phòng (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2019). Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cụ Nguyễn Thị B; nơi cư trú: Tổ 9 phường S, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc S; nơi cư trú: Tổ 9 phường S, quận K, thành phố Hải Phòng (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2019). Có mặt

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Nguyễn Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 02/11/2016, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Khoảng 01 giờ 30’ ngày 09/8/2016, gia đình bà C đang ngủ thì có tiếng va đập lớn. Ngay lập tức, nhà cửa của gia đình bà C bị đổ sập. Sau cơn hoảng loạn thì gia đình thấy có một chiếc xe ô tô con chui vào trong nhà. Hai người bị thương phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện K. Công an huyện A đã tiến hành điều tra và làm rõ: Người điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-169.18 do ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1972, nơi cư trú ở tổ 13, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng điều khiển từ hướng thị trấn An Dương về cầu Kiến An do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, làn đường quy định, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào nhà bà. Hậu quả ông X bị chết, nhà bà C bị đổ sập và tài sản bị hư hỏng nặng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện An Dương đã ra Quyết định số 45/QĐ ngày 09-10-2016 không khởi tố vụ án hình sự do ông X chết. Ông Xuân chết, để lại cho bà Trần Thị Thu H (vợ ông Xuân) quản lý khối di sản là 01 chiếc xe ô tô và 01 căn nhà ở khu chung cư C phường S nên bà khởi kiện yêu cầu bà H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ông X gây ra cho gia đình bà theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A kết luận giá trị các tài sản của bà bị thiệt hại là 69.496.000 đồng. Thực tế tài sản và sức khỏe của mọi người trong gia đình bà bị xâm hại rất lớn, cộng với tổn thất về tinh thần và công sức tu tạo, xây dựng lại nhà cửa nhưng bà nghĩ đến tình người do ông X đã chết, chỉ yêu cầu bị đơn là bà Trần Thị Thu H (vợ ông X) bồi thường cho bà số tiền nêu trên.

Bà C đã ly hôn, các con bà C là anh Nguyễn Trọng Đ, anh Nguyễn Trung V và con dâu là chị Phạm Thu H có đơn trình bày ý kiến về nội dung vụ việc và nêu các tài sản bị hư hỏng thuộc toàn quyền sở hữu và định đoạt của bà C, không ai có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà C và từ chối tham gia tố tụng và ủy quyền cho nguyên đơn quyết định mọi vấn đề về vụ án.

** Tại bản tự khai ghi ngày 10/8/2017 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Ngọc X đăng ký kết hôn năm 2009. Vợ chồng bà không có con, ông X không có con riêng. Vụ tai nạn xảy ra ngày 09/8/2016 do chồng bà điều khiển xe ô tô đâm đổ nhà bà C là nằm ngoài ý muốn, cả đôi bên đều bị thiệt hại, ông X bị tử nạn, nhà bà C bị hư hỏng tài sản. Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện An Dương, gia đình bà đã đề nghị hỗ trợ và bồi thường 50 triệu đồng nhưng bà C không

đồng ý và yêu cầu bồi thường 300 triệu đồng nên không thương lượng được. Đến nay, bà C khởi kiện yêu cầu bà phải bồi thường 69.496.000 đồng. Bà đồng ý bồi thường thiệt hại nhưng mức bồi thường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Di sản của ông X để lại gồm có: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus đời 2007, BKS 15A-169.18 đứng tên tại Giấy đăng ký xe là ông Trần Ngọc X; 01 căn nhà trên diện tích đất 85 m^2 tại số 219 đường L, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận K cấp đứng tên chủ sử dụng đất là vợ chồng bà. Hiện nay bà đang quản lý sử dụng nhà đất tại số 219 đường L có diện tích 85 m^2 thuộc thửa đất có tên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và 01 thửa đất có diện tích 126,7 m^2 đứng tên bà Vũ Thị C, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các di sản nêu trên hiện các đồng thừa kế chưa có văn bản phân chia di sản thừa kế, chỉ có bàn với nhau là do căn nhà là của bố mẹ ông X cho vợ chồng bà và vợ chồng ông bà không có con nên sau này trả hết nợ cho ngân hàng thì để cho cháu trai làm nơi thờ cúng.

Đối với chiếc xe ô tô, sau khi nhận lại xe ô tô do cơ quan điều tra - Công an huyện An Dương giao trả, bà đã bán cho một người không quen biết, không nhớ tên và địa chỉ được 200.000.000 đồng. Việc mua bán không có giấy tờ, bà đã nhận tiền và quản lý sử dụng số tiền này để trả nợ khoản vay của ông Nguyễn Ngọc X tại ngân hàng nhưng không nhớ ngân hàng nào và vào khoảng thời gian trước và sau tết âm lịch năm 2016, mỗi lần 100 triệu đồng. Việc trả nợ có hóa đơn chứng từ nhưng lâu ngày bà không nhớ đã để ở đâu và sẽ cung cấp cho Tòa án sau.

Đối với căn nhà trên thửa đất 85 m^2 tại số 219 đường Lê, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng: Trước đây, ông Nguyễn Ngọc X có vay vốn để làm ăn kinh doanh tại ngân hàng và vợ chồng bà đã ký Hợp đồng thế chấp nhà đất này để bảo đảm cho khoản vay của ông X nhưng đến nay bà không nhớ tại ngân hàng nào. Việc thế chấp ký tại văn phòng công chứng nhưng bà cũng không nhớ tên và địa chỉ của văn phòng công chứng đó.

* Tại bản tự khai ghi ngày 10/8/2017 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Ngọc S trình bày: Cụ Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của ông Nguyễn Ngọc X có Giấy ủy quyền cho ông đại diện tham gia tố tụng trong vụ án. Ông thống nhất ý kiến của bà Trần Thị Thu H về nội dung vụ việc và các ý kiến đã trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

**Tại Bán án sơ thẩm số* 14/2018/DS-ST *ngày 28/11/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số 04/2018/QĐ-SCBSBA ngày 07/12/2018 của TAND quận K quyết định*: Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 584, 585, 588, 589, 615, 618, 651 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ

khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C

Buộc bà Trần Thị Thu H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C trị giá các tài sản thiệt hại tương ứng số tiền là 31.240.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc buộc bà bà Trần Thị Thu H phải bồi thường trị giá các tài sản thiệt hại tương ứng số tiền là 37.056.000đ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11/12/2018 (Đơn sửa đổi, bổ sung ngày 25/12/2018), đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cụ Bé) là ông Nguyễn Ngọc S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là buộc gia đình bà H phải bồi thường cho bà C số tiền 31.240.000đ. Và sẽ đồng thực hiện nếu loại bỏ 03 tài sản sau: Xe đạp điện, tivi và tủ kệ gỗ tạp vì không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nội dung các đương sự thỏa thuận: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thu H bồi thường thiệt hại với số tiền là 18.000.000đ. Bà Trần Thị Thu H phải thanh toán số tiền này trong thời hạn là 05 tháng kể từ ngày 18/6/2019 đến ngày 18/11/2019. Đại diện của bị đơn là ông Nguyễn Ngọc S đồng ý với yêu cầu của của nguyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm theo nội dung các đương sự đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả thỏa thuận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*:

[1]. Về việc vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Thu H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị Bé vắng mặt lần thứ nhất. Nhưng các đương sự đã ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc S tham gia tố tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Toà án căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về việc xác định người có trách nhiệm phải bồi thường: Theo Quyết số 45/QĐ ngày 09/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương thì ông Nguyễn Ngọc X là người có lỗi trong vụ việc. Căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự thì ông Xuân phải có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại mà minh đã gây ra. Nhưng ông X đã chết sau vụ tai nạn do vậy người thừa kế tài sản của ông X phải có trách nhiệm bồi thường. Hàng thừa kế thứ nhất của ông X, bao gồm: Vợ ông X là bà H, cụ Bé là mẹ ông X. Tài sản ông X để lại là một diện tích đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 303592-8-5 tại 219 L, tổ 13, phường S đứng tên hai vợ chồng ông X,bà H và một ô tô nhãn hiệu Lexus BKS số 15A-169.18 là chiếc xe bị tai nạn đứng tên ông X. Hai tài sản này bà H quản lý, sử dụng do vậy bà H sẽ là người có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do ông X gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 615 Bộ luật Dân sự.

- *Về nội dụng*:

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và đại diện của bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 18.000.000đ trong thời hạn 05 tháng tính từ ngày 18/6/2019 đến hết ngày 18/11/2019 và đại diện của bị đơn là ông Nguyễn Ngọc S đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét thấy; việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, chủ thể tham gia thỏa thuận có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[4]. Về án phí: Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên người kháng cáo cụ Nguyễn Thị B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Thu H phải chị án phí sơ thẩm tương ứng với số tiền 18.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng

01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Bà Trần Thị Thu H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 18.000.000 đ(*Mười tám triệu đồng*) trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày18/6/2019 đến ngày18/11/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Cụ Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010377, ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương